

Thánh Phanxicô Xaviê, Người biết ước muốn và nhận định

Philippe Lécrivain, S.J.[1]

Người dịch: Cosma Hoàng Văn Đạt, S.J. (Paris 8.10.2002)



Rạng sáng ngày 3.12.1552, cách nay đúng 450 năm, thánh Phanxicô Xavier đã qua đời trên đảo Thượng Xuyên, sát cửa biển tỉnh Quảng Đông của Trung Hoa. Lúc ấy, tay ngài đang cầm một cây nến cháy sáng, do một thanh niên Trung Hoa tên là Antonio, người bạn đồng hành duy nhất của ngài trao. Cả lực địa mệnh mông trước mắt ngài sắp đón nhận ánh sáng của rạng đông. Khi được tin ở Rôma, cha Polanco, thư ký của thánh I-nhã, đã viết: ?*Thiên Chúa nhân hậu (đã gọi lên nơi cha Phanxicô) những ước muốn ấy để ngài được thêm công*

phúc, nhưng nhất là chính ngài đã muốn bắt chước Chúa Giêsu chết đi như một hạt lúa được gieo xuống đất, ngay cửa ngõ Trung Hoa, để những người khác đến gặt hái hoa quả dồi dào hơn?[2]. Cái chết âm thầm lặng lẽ ấy chẳng bao lâu sẽ trở nên như một chuyện thần kỳ.

Nhưng chúng ta hãy tạm dừng lại ở đây để, theo gợi ý của cha Xavier Léon-Dufour[3] , dõi bước theo hành trình của thánh Phanxicô Xavier, đặc biệt ở ba thời điểm quan trọng nhất, tức là khi ngài rời Ấn Độ đi Maluku, đi Nhật Bản và đi Trung Hoa. Ba lần lên đường này có thể hiểu được dựa trên các kinh nghiệm thánh Phanxicô Xavier đã trải qua ở Paris và Rôma[4] , nhưng cũng đưa chúng ta vào những chiều sâu khác nữa. Lần thứ nhất đánh dấu một quyết định quan trọng; lần thứ hai ghi dấu một cuộc chiến đấu cam go; và lần thứ ba là cơ hội tự hiến đến trọn vẹn.

ĐI MALUKU [5]

Vì thánh Phanxicô Xavier không để lại nhật ký, nên chúng ta chỉ có thể theo bước chân ngài qua những lá thư ngài gửi cho anh em Dòng Tên ở Châu Á hay cho thánh I-nhã và các bạn ở Rôma, hoặc cho cha giám tỉnh[6] hay vua Bồ Đào Nha[7]. Đây là những tài liệu khá tản mạn, nhưng không phải là không để lại những dấu ấn cá nhân đáng kể[8].

Phục vụ một “vua đời tạm” [9]

Vừa đặt chân đến Goa[10], thánh Phanxicô Xavier bắt tay ngay vào việc: giảng thuyết, dạy giáo lý, giải tội. Ngài hết sức tận tụy. Ngày 20.9.1542, trong thư gửi về Rôma, ngài viết: *“Tôi tin rằng ai thực lòng yêu mến thánh giá Chúa Kitô sẽ tìm thấy an nghỉ khi đương đầu với những thử thách. Còn cái chết nào tệ hơn đời sống của người, sau khi đã biết Chúa Kitô, lại bỏ Chúa để chạy theo sở thích và quyến luyến riêng! Thật không có gì buồn hơn. Trái lại, ai chết đi mỗi ngày, tức là đi ngược lại ý riêng, không tìm những điều thuộc về mình, nhưng là những điều thuộc về Chúa Giêsu Kitô, sẽ được bình an biết bao”* (Bt 15,15)[11]. Ngài cũng báo tin sẽ xuống phía nam[12], đồng thời gửi cho thánh I-nhã hai thư khác, một mặt xin Tòa Thánh rộng ban các đặc ân cho giáo dân Ấn Độ (Bt 16), mặt khác đề cập vai trò quan trọng của vị Tổng Trấn và của một trường học tại Goa (Bt 17). Trong hai năm sau đó, thánh Phanxicô Xavier đã vất vả ngày đêm nhằm mục đích *“chinh phục khu vực ngoại giáo”* (Lt 93). Năm 1543, cùng với các tân tông, ngài đối diện với những hoạt động thù nghịch của những tín đồ Ấn giáo và Hồi giáo. Ước nguyện duy nhất với ngài đây cũng là ước nguyện của vị Giám Mục và của vị Tổng Trấn sở tại là nối rộng biên cương Hội Thánh dưới quyền “bảo trợ” của Bồ Đào Nha[13]. Việc ngài thiếu thiện cảm với văn hóa và tôn giáo Ấn Độ chỉ hiểu được trong bối cảnh ấy. Từ năm 1544, ngài không còn đơn độc ở Mũi Comorin nữa: ngài có bạn đồng hành là Malsilhas, người Bồ Đào Nha, một tập sinh được ngài nhận vào Dòng Tên. Trong các thư gửi cho tập sinh này[14], chúng ta thấy những hoạt động mục vụ và bác ái của ngài trong lúc giáo đoàn gặp nhiều khó khăn[15]. Rồi tiếng kêu cứu từ Sri Lanca, từ Maluku. Ngài bị xâm xé: phải bảo vệ quyền lợi của Bồ Đào Nha hay phải bênh vực người Ấn Độ.

Cuối cùng, ngài dứt khoát. Ngày 20.1.1545, ngài viết thư xin vua João III của Bồ Đào Nha nghiêm túc xem xét lại những mục tiêu đã đề ra ở Châu Á[16]. Nhưng không phải vì giận người Bồ Đào Nha mà ngài bỏ đi; thư gởi về Rôma sau đó mấy ngày cho thấy những lý do tích cực hơn và có lẽ cũng sâu xa hơn[17].

Đến với Thiên Chúa bằng một con đường khác

Thánh Phanxicô Xavier đã hiểu ra: việc phục vụ một vua đời tạm chỉ nhằm mục đích “*giúp chiêm ngắm đời sống vị vua muôn đời*”(Lt 91). Phải trải qua kinh nghiệm ngài mới vào được trong khoa sư phạm ấy: liên kết ý muốn của con người với ý muốn của Thiên Chúa, mục tiêu với phương tiện của một tình yêu đích thực.

Chúng ta hãy theo ngài. Ngày 20.9.1542, ngài viết: “*Xin Chúa ban sức mạnh cho chúng ta ở đời này, để chúng ta phục vụ Chúa trong mọi sự, như Chúa truyền dạy, và chu toàn thánh ý Chúa ở đời này.*”(Bt 15, câu kết). Ngày 15.1.1544, ngài tiến thêm một bước: “*Xin Chúa ban cho chúng ta ơn này là suốt thời gian đang phải lưu đây, chúng ta cảm nghiệm được, từ bên trong tâm hồn, và chu toàn ý muốn rất thánh Chúa Người.*”(Bt 20, câu kết). Ngày 27.1.1545, ngài bước thêm một bước dài: “*Xin Chúa ban cho chúng ta được biết và nhận ra ý muốn rất thánh thiện của Chúa, và khi đã nhận ra, xin Chúa ban dồi dào sức lực và ân sủng, để với đức mến, chúng ta chu toàn thánh ý ngay ở đời này.*”(Bt 48, câu kết)[18] .

Kể đến, ngày 7 tháng 4 năm ấy, ngài viết cho Mansilhas: “*Chúa muốn chúng ta luôn sẵn sàng chu toàn thánh ý mỗi khi Người bày tỏ và cho chúng ta cảm nhận được từ trong lòng. Muốn sống tốt ở đời này, chúng ta phải làm khách hành hương để đi bất cứ đâu, đến nơi chúng ta có thể phục vụ Chúa.*”(Bt 50,2). Sau khi cho biết ở Malacca[19], vì thiếu người giúp, nên nhiều người không theo đạo được, ngài kết luận: “*Tôi còn nguyên tháng 5 để quyết định.*” (Bt 50,3). Ngài đến São Tomé[20] để nhận định. Cha Coelho, cha sở nơi đó, người đã cho ngài trọ, sau này kể lại: “*Ngài có thói quen cứ tới đến là lên đến chòi lá sát đền kính vị tông đồ. Một đêm, đang khi thầm thì cầu nguyện, ngài kêu lên nhiều lần: Thưa Mẹ, vậy Mẹ không giúp con sao?*”[21]. Tối tăm bao trùm trong khi Chúa Thánh Thần thinh lặng. Nhưng cuối cùng, ngài nhận được ánh sáng. Trong thư gửi về Goa ngày 8.5.1545, ngài viết: “*Luôn sẵn lòng từ bi, đang đã thương nhớ đến tôi, và tôi đã cảm nhận được an ủi nội tâm mạnh mẽ, nên biết ý Chúa là tôi phải đi vùng Malacca*” (Bt 51,1).

Kết quả, ngài đã đến tận đảo Môrô, điểm tận cùng của ý Chúa và của “an ủi”. Ngài viết cho anh em Dòng Tên ở Rôma ngày 20.1.1548: “*Tôi nhớ là xưa nay chưa từng được an ủi thiêng liêng lớn lao và liên tiếp như trên các đảo này, lại ít cảm thấy phải cực nhọc về phần xác (...)* Thay vì gọi đó là Các Đảo Môrô, có lẽ nên gọi là Các Đảo Hy Vọng Vào Chúa thì hơn” (Bt 59,4).

GIỮA SÓNG DẬP GIÓ VÙI



Nhờ ơn Chúa, ngay trên quần đảo Indônêxia, thánh Phanxicô Xavier đã tận hiến cho Thiên Chúa: “Sau khi đã suy nghĩ, con muốn và ước ao nên giống Chúa, miễn là điều này giúp con phục vụ và ca ngợi Chúa hơn” (Lt 98). Nhưng ở Malacca, trên bán đảo Mã Lai, đang khi ngài chờ tàu đi Ấn Độ, có một người Nhật Bản đến gặp ngài (Bt 59,15).

Một lựa chọn đúng và tốt

Kể từ ngày ấy, các hòn đảo Nhật Bản chiếm một chỗ quan trọng trong tâm trí ngài. Ngày 20.1.1548, ngài viết cho thánh I-nhã: “Con chưa quyết định dứt khoát là trong khoảng một năm rưỡi nữa con sẽ phải đi Nhật Bản cùng với một hay hai anh em trong Dòng, hoặc con sẽ phải gửi hai anh em trong Dòng đến đó. Có điều chắc chắn là nếu con không đi được, con sẽ gửi người đi. Cho đến nay, con nghiêng về phía chính con đi hơn. Con đang xin Chúa cho con biết rõ điều nào phù hợp với ý Chúa hơn” (Bt 60,4). Cùng hôm ấy, ngài nói rõ ý định của mình trong các thư gửi vua João III và anh em Dòng Tên ở Rôma. Trong thư trước, ngài đã nghĩ đến việc không ở lại Ấn Độ nữa: “Tôi chưa quyết định dứt khoát đi Nhật Bản, nhưng dần dần tôi sẽ biết phải làm gì, vì tôi rất ít tin tưởng là tôi sẽ được giúp đỡ thực sự ở Ấn Độ, cả để đạo thánh tiến triển cũng như để duy trì tình trạng đạo như hiện nay” (Bt 61,9). Trong thư sau, ngài có cái nhìn tích cực hơn về việc ra đi: “Tôi nghĩ (người Nhật Bản) hiểu học hơn tất cả các dân khác chúng ta từng biết cho đến nay” (Bt 59,16). Ít lâu sau, ngày 2.4.1548, viết cho ông Diogo Pereira[22], ngài đã dứt khoát: “Tôi rất ước ao và rất vui báo cho ông đôi điều, như với một người bạn đích thực và tâm phúc của tôi, về chuyến đi Nhật Bản mà tôi dự tính sẽ thực hiện trong vòng một năm nữa” (Bt 65,1).

Đến ngày 1.2.1549, việc nhận định kết thúc: ngài sẽ cùng với cha Cosma de Torres khởi hành vào tháng 4. Ngài viết cho thánh I-nhã: “Ở Nhật Bản, tất cả là lương dân, không có người Hồi giáo cũng không có người Do Thái, mà lại có đầu óc tò mò, rất muốn học biết cái mới, cả về Thiên Chúa cũng như về những điều tự nhiên khác, nên con đã quyết định sẽ đến đó. Con thấy tâm hồn rất phấn khởi. Con không ngại đi Nhật Bản, vì con cảm nhận trong tâm hồn mình cái gì đó dào dạt, mặc dầu con hầu như chắc chắn sẽ gặp nhiều nguy hiểm lớn lao hơn những gì con từng gặp xưa nay” (Bt 70,8.10). Tin chắc là đã được chính Thiên Chúa thúc bách, ngài nêu lên những lý do (Lt 180-183). Ngài giải thích với thánh I-nhã là ở Nhật Bản “anh em trong Dòng chúng ta có

thể dùng đời sống làm trở sinh hoa trái, và sau đó chính họ sẽ tiếp nối” (Bt 70,8). Về điều này, ngài đã được xác chuẩn: Anjiro, người Nhật Bản ngài đã gặp ở Malacca, cùng với hai người bạn đã sẵn sàng lên đường. Ngài viết cho thánh I-nhã: “Ở Học viện Đức Tin tại Goa, có ba thanh niên sinh trưởng tại đảo Nhật Bản ấy. Họ cùng từ Malacca đến đó với con năm 48. Họ đã cho con biết nhiều điều về khu vực Nhật Bản, và con hiểu dân chúng ở đó có phong hóa tốt, lại rất thông minh, cách riêng là Phaolô[23]” “Trong vòng 8 tháng, Phaolô đã học đọc, viết và nói tiếng Bồ Đào Nha, và hiện đang tập Linh Thao. Anh ấy tiến rất xa và đi sâu vào những điều thuộc Đức Tin. Con rất hy vọng, điều này chỉ đặt hết nơi Thiên Chúa, là ở Nhật Bản sẽ có nhiều người theo đạo” (Bt 71,8). Với cha Simão Rodrigues, ngài nói rõ: “Trong các khu vực này (Ấn Độ), người ta không cần đến tôi lắm nữa, vì có các cha đến trong năm nay” (Bt 73,3)[24].

Viết cho vua João III, ngài nói khác: “Kinh nghiệm đã dạy cho tôi biết là Hoàng Thượng thi hành quyền bính ở Ấn Độ không phải chỉ vì muốn tăng số người tin vào Đức Kitô: Hoàng Thượng thi hành quyền bính cũng để chiếm hữu của cải vật chất ở Ấn Độ nữa. Xin Hoàng Thượng thứ lỗi vì tôi nói toạc ra như vậy (?) Tôi không hy vọng chút nào là những mệnh lệnh hay chỉ thị có lợi cho giáo đoàn mà Hoàng Thượng gửi đến sẽ được tuân giữ ở Ấn Độ. Chính vì vậy mà tôi đi Nhật Bản, gần như bỏ trốn, để khỏi mất thêm thời giờ như trước kia đã mất” (Bt 77,2.3). Đến Malacca vào mùa xuân năm 1549. Ngài biết rõ là những nguy hiểm do bão tố và cướp biển luôn chờ đợi ngài. Với những ai sợ, ngài trả lời: “Vì Thiên Chúa có quyền trên chúng ta hết thảy, nên tôi không sợ ai, ngoại trừ Thiên Chúa. Còn những nỗi sợ, những nguy hiểm khác, những đau khổ khác, mà bạn bè nói tới, tôi kể là số không. Tôi chỉ còn sợ Thiên Chúa, vì nỗi sợ đối với các thụ tạo chỉ lớn tới mức Đấng Sáng Tạo ra chúng cho phép là cùng” (Bt 78,2). Nhưng một cuộc chiến khác đang chờ đợi người “khách hành hương”.

Đương đầu với “thủ lãnh các kẻ thù”

Lúc còn ở Ấn Độ, để khích lệ cha Henriques đang ở Travancore, ngài đã viết: “Hãy thấy là cha sinh được nhiều hoa trái ở vương quốc Travancore này hơn cha nghĩ, vì từ khi cha đến đó, bao nhiêu trẻ em đã được rửa tội và đã qua đời, hiện nay đang sống trong vinh quang Thiên Đàng (...) Kẻ thù của loài người rất thù ghét cha, và muốn cha tránh xa xứ ấy, để đừng ai rời bỏ vương quốc Travancore mà lên Thiên Đàng nữa. Ma quỷ thường như những người đang phục vụ Đức Giêsu Kitô là họ sẽ phục vụ Thiên Chúa được nhiều hơn, với ý xấu là làm cho một linh hồn đang phục vụ Thiên Chúa được ở nơi này phải áy náy và bối rối, vì vậy bỏ đi nơi khác, thế là nó đuổi được người ấy ra khỏi nơi họ đang phục vụ được Thiên Chúa” (Bt 68,3)[25]. Mấy tháng sau, đang khi chờ tàu tại Malacca, ngài viết thư gửi anh em Dòng Tên Ấn Độ: “Kẻ Thù vùng vẫy rất nhiều để ngăn cản tôi thực hiện chuyến đi này: tôi không biết nó sợ gì trong việc chúng tôi đi Nhật Bản.” Rồi

ngài viết tiếp: *“Thực ra, tôi luôn luôn giữ trước mắt và trước trí khôn tôi điều tôi đã nhiều lần nghe cha I-nhã nói: những ai muốn thuộc về Dòng này phải chịu gian khổ để thắng được mình và đuổi xa mọi nỗi sợ là điều ngăn cản người ta tin, cậy và mến Chúa, và muốn được như vậy, phải sử dụng những phương thế thích đáng”* (Bt 85,8.13). Đây chẳng phải là ngài ám chỉ các qui tắc nhận định sao (Lt 325-327)?

Nhưng mặt biển mới là nơi thử thách nặng nề. Trên chiếc thuyền gỗ của một nhà buôn Trung Hoa có biệt danh là *Hải Tặc*, một bức tượng Thủy Tề được đặt trang trọng ở mũi thuyền. Thánh Phanxicô Xavier kinh hoàng và khổ sở: *“Người ta mang theo một tượng thần trên thuyền, đặt ngay ở phía trước; anh thuyền trưởng và các kẻ ngoại khác cầu khẩn cúng bái bức tượng liên tục, và chúng tôi không sao ngăn cản được họ nhiều lần gieo quẻ để hỏi tượng thần xem chúng tôi có đến Nhật Bản được không, gió cần cho thuyền chạy có kéo dài không: khi thì họ nói là tốt, khi thì họ nói là xấu, theo như họ tin (...) Anh em thấy là chúng tôi phải khổ sở thế nào trong chuyến đi ấy, vì chúng tôi có đi Nhật Bản được hay không là tùy thuộc ý kiến của ma quỷ và các tội tó của nó, mà những người đều khiến và hướng dẫn con thuyền thì cứ nhất nhất làm theo như ma quỷ nói với họ qua các thẻ”* (Bt 90,2.4). Hẳn là ngài nghĩ đến điều thánh I-nhã viết trong Linh Thao: Luxiphe gửi thuộc hạ đi *“bủa lưới và xiềng xích”* khắp nơi (Lt 142). Bão tố nổi lên, các tai họa dồn dập, và thánh Phanxicô Xavier bị thử thách tận trong đáy lòng. Chính ngài phải chiến đấu: *“Tôi cảm nhận được, biết được bằng chính cảm nghiệm, nhiều điều liên hệ đến những nỗi kinh hoàng rùng rờ do ma quỷ gây ra”* (Bt 90,7). Nhưng chính Thiên Chúa cũng chỉ cho ngài lối thoát: *“Phương thuốc tốt nhất cần dùng trong những hoàn cảnh như vậy là hết sức dũng cảm chống lại Kẻ Thù, đừng tin tưởng chút nào nơi mình, nhưng đặt hết tin tưởng nơi Thiên Chúa, đặt tất cả sức mạnh và tất cả hi vọng nơi Người, và nhờ Đấng Bảo Vệ vĩ đại như vậy, chúng ta trở nên mạnh mẽ; đừng hèn nhát và không chút nghi ngờ việc mình sẽ chiến thắng”* (Bt 90,7). Vậy là ngài trở nên rất khiêm tốn, thoát ra khỏi chính mình, đặt mình trọn vẹn trong tay Chúa: ngài đang chiến đấu dưới cờ hiệu của Đức Kitô, *“ở một nơi khiêm tốn, xinh đẹp và dễ thương”*, chứ không phải như Luxiphe hay các thuộc hạ của nó *“dữ tợn và đáng sợ, ngồi trên ngai lửa và khói”* (Lt 140 và 143).

Bão tố đến rồi đi. Vì có hải tặc, người chủ thuyền không dám ghé vào Quảng Đông như dự tính, nhưng tiến thẳng đến Nhật Bản, và mọi chuyện êm xuôi. Trong lá thư đề ngày 29.1.1552, gửi anh em Dòng Tên ở Rôma, thánh Phanxicô Xavier kể khá kỹ về thời gian ngài lưu lại trên đất Nhật Bản, đặc biệt là những câu hỏi người ta nêu lên về Thiên Chúa và việc Sáng Tạo (Bt 96). Nhưng người Nhật Bản vẫn thắc mắc: Tại sao người Trung Hoa không biết và tin Chúa Giêsu?

HƯỚNG VỀ TRUNG HOA



Trên đường trở lại Ấn Độ, thánh Phanxicô Xavier dừng chân tại Malacca. Ngài nhận được nhiều thư từ và tin tức, đặc biệt thư của thánh I-nhã thiết lập Tỉnh Dòng Ấn Độ và đặt ngài làm giám tỉnh, và tình trạng đáng lo ngại ở Học viện Thánh Phaolô tại Goa. Ngài có nhiều việc phải lo hơn, nhưng cũng được tự do trong hoạt động tông đồ hơn.

Sức mạnh của lòng yêu mến

Trước khi đi Nhật Bản, thánh Phanxicô Xavier đã đi thăm một vòng các anh em ở nhiều nơi để thảo luận về công cuộc truyền giáo và về việc thiết lập hay phát triển các trường học. Riêng về Học viện Thánh Phaolô ở Goa, mặc dầu ngài thấy cha viện trưởng Antonio Gomes quá độc đoán, cần phải thuyết chuyển, nhưng ngài chưa dứt khoát. Ngài đã viết cho thánh I-nhã trong thư ngày 1.2.1549: *“Ở đây, anh em trong Dòng không lấy làm gương sáng lắm trước lệnh do N.[26] mang đến là bắt giam và trói bằng xiềng xích những ai, theo N., không làm gương sáng lắm ở đây để gửi về Bồ Đào Nha”* (Bt 70,4)[27]. Rồi ngài tâm sự với thánh I-nhã: *“Con nghĩ rằng Dòng Tên là Dòng yêu mến và hiệp nhất tâm hồn, chứ không phải là ép buộc hay sợ hãi như nô lệ”* (Bt 70,5). Ba năm sau, từ Nhật Bản trở về, ngài thấy tình hình trở nên tệ hại hơn, và ngài vẫn không thay đổi ý kiến. Cha Antonio Gomes quả là không hiểu gì thánh Phanxicô Xavier khi muốn biến Học viện Thánh Phaolô ở Goa thành một Học viện Coimbra[28] thứ hai: xây dựng thật lớn lao, nhưng chỉ nhận học sinh người Bồ Đào Nha[29]. Trái lại, ở Cochín, Dòng Tên cũng có một trường học, nhưng không có một nhà thờ xứng đáng, ngài đã không ngần ngại tiếp nhận nhà thờ *Madre de Dios*, của Hội Từ Thiện *Casa da Misericordia*, tổ chức tốt nhất của người Bồ Đào Nha tại Châu Á thời ấy. Trong một thời gian ngắn, ngài thu xếp mọi công việc đầu vào đó, để rồi lại thực hiện một chuyến đi xa nữa.

Thực ra, ước nguyện của thánh Phanxicô Xavier không chỉ dừng lại ở việc làm “triển nở” cộng đồng tín hữu Bồ Đào Nha ở Ấn Độ, nhưng còn muốn góp phần tạo ra những cộng đồng mới: không còn tranh chấp, kiện tụng, gương xấu, nhưng giữa anh em Dòng Tên và hàng giáo sĩ triều cũng như dòng, có sự thông cảm và cộng tác; còn những kỳ đà cản mũi trong Dòng Tên thì bị loại trừ khỏi Dòng (Bt 100 và 101). Đi xa hơn nữa, ngài ra lệnh cho cha Berze, viện trưởng mới của Học viện Thánh Phaolô: *“Trong cách xử sự với các cha và các anh em, phải rất quý mến, bác ái và khiêm tốn, đừng thô bạo hay gắt gao...”* (Bt 115,1); *“Còn về cách*

giúp (các tín hữu) thì càng phổ cập hơn càng tốt” (Bt 115,4). Ngài cũng muốn các tập sinh trong Dòng phải được huấn luyện tử tế bằng việc tập Linh Thao và thực hiện nghiêm túc các thực nghiệm[30]. Nhưng ngài nhấn mạnh đặc biệt đến việc anh em trong Dòng phải hiệp nhất với nhau và với bề trên (Bt 117). Ngài nghĩ cả đến việc được gọi trở về Rôma để gặp thánh I-nhã. Trong thư ngày 29.1.1552, ngài gần như gợi ý với thánh I-nhã: *“Cha viết cho con là cha rất mong được gặp con trước khi lìa khỏi cõi đời này... Đối với đức tuân phục thì không có gì là không thể được”* (Bt 97,3). Thư hồi âm của thánh I-nhã đến Ấn Độ thì thánh Phanxicô Xavier đã qua đời từ lâu rồi![31].

Chẳng những là một người dễ gần gũi, mà thánh Phanxicô Xavier còn là một người thích chia sẻ và hiệp thông nữa. Ngài học được với thánh I-nhã là *“mọi điều thiện hảo, mọi ân huệ đều từ trên cao ban xuống”* (Lt 237), nên việc kết hiệp với Thiên Chúa được đặt nền móng trên việc Người hiện diện khắp nơi. Nhưng đối với thánh Phanxicô Xavier, kinh nghiệm này rất sống động. Tìm gặp Thiên Chúa trong hiện tại chính là tìm kiếm Người mọi nơi mọi lúc. Do đó, nơi ngài, việc nhận định được liên kết với việc mở rộng hoạt động truyền giáo, và muốn tiến bộ trong chiêm niệm phải nhìn ngắm thế giới này bằng con mắt thiêng liêng. Như trong bài *“Chiêm niệm để đạt tới tình yêu”* trong Linh Thao (Lt 230-237), việc *“tìm gặp Thiên Chúa trong mọi sự”* được nâng lên thành một chia sẻ và hiệp thông trong yêu mến, nơi đó con người được mời gọi mở cửa cho Thiên Chúa, Đấng hoạt động cả bên trong cũng bên ngoài[32].

“Xin đừng bao giờ để con lìa xa Chúa”

Vừa về đến Ấn Độ, thánh Phanxicô Xavier bày tỏ ngay với thánh I-nhã về ước muốn đi Trung Hoa để phục vụ Thiên Chúa hơn. Chúng ta đã biết điều gì thúc bách ngài, ở đây chúng ta để ý đến điểm đặc biệt là các suy nghĩ của ngài rất gần với những điều được trình bày trong Hiến Chương Dòng Tên[33]. Nguyên tắc hướng dẫn việc lựa chọn hoạt động tông đồ của Hiến Chương Dòng Tên là trong hoàn cảnh cụ thể, ưu tiên cho hoạt động nào *“phục vụ Thiên Chúa hơn và lợi ích phổ cập hơn”*[34]. Đó cũng chính là điều thánh Phanxicô Xavier đã nghĩ khi viết: *“Trong Thiên Chúa, tôi rất hi vọng là một con đường sắp được mở ra, không chỉ cho anh em trong Dòng, mà còn cho tất cả các dòng khác...”* (Bt 96,52). Theo Hiến Chương Dòng Tên, phải chọn nơi nào người ta sẵn sàng để hoa trái thiêng liêng trở sinh hơn. Thánh Phanxicô Xavier quyết định đi Trung Hoa vì người Trung Hoa *“có trí khôn sâu sắc”* và *“hiếu học”* hơn người Nhật Bản nhiều (Bt 96,50). Theo Hiến Chương Dòng Tên, *“sự thiện càng phổ cập càng đẹp lòng Thiên Chúa”*, nên phải ưu tiên đối với những người sẽ làm cho sự thiện đến được những người khác nữa, *“những người dưới quyền họ hoặc chịu ảnh hưởng của họ”*. Đây

cũng chính là điều thánh Phanxicô Xavier nhắm tới: khi người Trung Hoa đón nhận Đạo Chúa Kitô, họ sẽ giúp cho người Nhật Bản bỏ lòng tin tưởng nơi các giáo phái từ Trung Hoa truyền sang.

Đã nắm vững những nguyên tắc hướng dẫn ấy, thánh Phanxicô Xavier chuẩn bị chuyển đi hết sức chu đáo. Ngày 8.4.1552, ngài viết cho vua João III: *“Ông Diogo Pereira đi với tư cách là đại sứ (của Tổng Trấn Bồ Đào Nha tại Ấn Độ), để đòi lại những người Bồ Đào Nha đang bị (chính quyền Trung Hoa) cầm tù, và cũng để thiết lập quan hệ hòa bình và hữu nghị giữa Hoàng Thượng và vua Trung Hoa. Về phần chúng tôi, các linh mục Dòng Tên Chúa Giêsu, tôi tớ của Hoàng Thượng, chúng tôi đi để gây chiến tranh và bất hòa giữa ma quỷ với những người thờ lạy chúng, thay mặt Thiên Chúa nài van trước là nhà vua, sau là tất cả dân chúng trong vương quốc, để họ đừng thờ lạy ma quỷ nữa, nhưng thờ lạy Đấng tạo thành trời đất, vì chính Người đã dựng nên họ, và chính Chúa Giêsu Kitô đã cứu chuộc họ”* (Bt 109,5). Trong lá thư cuối gửi cho thánh I-nhã, thánh Phanxicô Xavier hạ giọng hơn, như thổ lộ tâm tình, trong đó chúng ta thấy sứ mạng và chiêm niệm quyện vào nhau: *“Mọi người đều nói với con là từ Trung Hoa có thể đi Giêrusalem được”* (Bt 110,12). Sau khi huấn dụ anh em Dòng Tên ở Goa vào đêm thứ năm Tuần Thánh, ngài rời Goa đi Malacca để theo tàu của ông Pereira đi Trung Hoa. Thật bất ngờ: hai người con của nhà thám hiểm lỗi lạc Vasco da Gama cùng ở Malacca, nhưng đối xử với ngài hoàn toàn khác nhau. Người anh là Pedro da Silva da Gama, trấn thủ trên đất, hết lòng ủng hộ ngài, nhưng người em là Alvaro da Ataida da Gama, trấn thủ trên biển, nhất định không cho tàu nhổ neo. Ngài phải lấy quyền Phái Viên Tòa Thánh để ra vạ tuyệt thông, nhưng viên sĩ quan ấy cũng chỉ cho phép tàu đi mà không có ông Pereira. Mọi sự bỗng nhiên như sụp đổ trước mắt ngài. Nhưng rồi ngài vẫn đi, *“không có một đặc ân nào của ai, hi vọng một người Mô-rô hay một kẻ ngoại sẽ chở tôi vào đất liền ở Trung Hoa”* (Bt 125,4).



Khoảng đầu tháng 9 năm 1552, ngài đặt chân lên đảo Thượng Xuyên[35], một hòn đảo vốn hoang vu đã được các nhà buôn Trung Hoa và Bồ Đào Nha biến thành một thương cảng. Nhờ các tàu buôn Bồ Đào Nha đi Malacca, thánh Phanxicô Xavier tiếp tục điều hành Tỉnh Dòng qua thư từ. Trong khi nóng lòng chờ đợi một nhà buôn Trung Hoa đến đón như đã hẹn, ngài đề ra những phương án khả thi khác: trở về

Ấn Độ, theo một phái đoàn sứ thần Thái Lan để vào Trung Hoa. Nhưng rồi ngài ngã bệnh. Dầu vậy, ngài vẫn chưa ngã lòng: *“Có Thiên Chúa bênh đỡ chúng ta, ai còn chống lại được chúng ta...”* (Rm 8,31)[36]. Nhưng ngài không dậy được nữa. Giờ đã đến để ngài dâng lên Thiên Chúa của lễ tối hậu: *“Lạy Chúa, xin thương nhận... Mọi sự đều là của Chúa, xin Chúa sử dụng tùy ý Chúa. Xin ban cho con tình yêu và ân sủng của Chúa. Ơn Chúa làm thỏa lòng con”* (Lt 234). Nếu ước nguyện duy nhất của thánh Phanxicô Xavier là đem Tin Mừng đến cho những người ở xa, thì mười năm ở Châu Á của ngài được ghi dấu bằng ba cột mốc là ba chuyến đi lớn. Khi rời Ấn Độ đi Indônêxia, ngài phần nào tách khỏi quyền “bảo trợ truyền giáo” của Bồ Đào Nha và lao mình vào nơi ngài chưa hề biết gì. Đó cũng là dịp để ngài đến với Thiên Chúa một cách khác. Quyết định đi Nhật Bản là kết quả một cuộc nhận định lâu dài, nhưng dọc theo bờ biển Trung Hoa, ngài khám phá ra Thiên Chúa đòi hỏi ngài hơn nữa: phó thác trọn vẹn nơi Người. Chuyến đi cuối cùng của ngài vẫn nằm trong ước nguyện cơ bản nguyên thủy: đó không phải là một cuộc chạy trốn về phía trước, vì mặc dầu bất đắc dĩ phải ở lại Thượng Xuyên, ngài vẫn tận tình chu toàn nhiệm vụ giám tỉnh. Nhưng chính lúc ấy, cái chết đến thật bất ngờ. Chắc chắn ba chuyến đi ấy chưa làm cho ngài kiệt sức, nhưng đủ làm nổi rõ những đường nét thâm sâu trong cuộc sống của ngài.

[1] Tạp chí Christus 196, Octobre 2002, trang 493-502.

[2] Trích dẫn theo André Ravier, La Compagnie de Jésus sous le gouvernement d'Ignace de Loyola (1541-1556), Desclée de Brouwer, coll. “Christus”, 1991, trang 203.

[3] Saint Francis Xavier (1953), Desclée de Brouwer, coll. “Christus”, 1997. Người viết dựa khá nhiều vào tác phẩm này.

[4] Chú thích của người dịch: Tại Paris, thánh Phanxicô Xavier đã gặp thánh I-nhã, gia nhập nhóm bạn của ngài, tập Linh Thao. Tại Rôma, nhóm bạn ấy trở thành Dòng Tên. Thánh Phanxicô Xavier cũng từ Rôma đi Ấn Độ theo lệnh của Đức Thánh Cha Phaolô III.

[5] Chú thích của người dịch: Quần đảo phía đông bắc Indônêxia hiện nay, người Tây Phương thường gọi là Moluques hay Moluccas.

[6] Chú thích của người dịch: Cha Simão Rodrigues, một người trong nhóm bạn đầu tiên của thánh I-nhã từ Paris, làm giám tỉnh Dòng Tên Bồ Đào Nha từ 1546 đến 1552. Từ 1546, Dòng Tên Ấn Độ thuộc Tỉnh Dòng Bồ Đào Nha. Trước đó, cha Simão Rodrigues vẫn là bề trên của thánh Phanxicô Xavier. Năm 1549 Dòng Tên Ấn Độ được tách khỏi Bồ Đào Nha để trở thành Tỉnh Dòng biệt lập, và thánh Phanxicô Xavier được thánh I-nhã bổ nhiệm làm giám tỉnh tiên khởi.

[7] Vua João III, rất ưu ái Dòng Tên.

- [8] Người viết sẽ nêu lên nhiều nét đặc thù để trình bày một khuôn mặt khác của thánh Phanxicô Xavier, không lệ thuộc vào những vấn nạn về tôn giáo và văn hóa hiện nay.
- [9] Chú thích của người dịch: Cụm từ này xuất phát từ Linh Thao, số 91 (LT 91).
- [10] Chú thích của người dịch: thành phố trên bờ biển phía tây Ấn Độ, là thủ phủ của người Bồ Đào Nha ở khu vực Châu Á.
- [11] Chú thích của người dịch: Bút tích (bt) thánh Phanxicô Xavier, tài liệu 15, đoạn 15. Tất cả những điều thánh Phanxicô Xavier đã viết, và còn lưu lại, được gom lại trong bộ *Bút tích* (bản tiếng Tây Ban Nha *Cartas y Escritos de San Francisco Javier* của Felix Zubillaga, S.J., Biblioteca de Autores Cristianos, Madrid, MCMLIII; bản tiếng Pháp *Saint Francis Xavier, Correspondance 1525-1552, Lettres et documents* của Hugues Didier, S.J., Dwsclée de Brouwer 1987; bản tiếng Anh *The Letters and Instructions of Francis Xavier* của M. Joseph Costelloe, S.J., Stanislaô. Louis, Missouri, 1992; bản tiếng Việt *Bút tích thánh Phanxicô Xavier* của Hoàng Sóc Sơn).
- [12] Chú thích của người dịch: Khu vực Mũi Comorin ở cực nam Ấn Độ.
- [13] Theo hiệp định Tordesilas năm 1494, Đức Giáo Hoàng Alexandrô VI chia những vùng đất người Tây Ban Nha và người Bồ Đào Nha mới khám phá được làm 2 phần, phía tây cho Tây Ban Nha, phía đông cho Bồ Đào Nha, với nhiệm vụ gây dựng và phát triển Hội Thánh trong phần đất mới. Nhiệm vụ này được gọi là “bảo trợ”.
- [14] Chú thích của người dịch: 25 thư liên tục (Bt 21-45).
- [15] Chú thích của người dịch: bị các tiểu vương chung quanh bách hại, bị người Bồ Đào Nha bỏ rơi.
- [16] Chú thích của người dịch: Bt 46.
- [17] Chú thích của người dịch: Bt 47.
- [18] Chú thích của người dịch: tác giả viết là thư số 18, nhưng có lẽ thư 48 thì chính xác hơn.
- [19] Chú thích của người dịch: Có lẽ thánh Phanxicô Xavier muốn nói ở Makassar (một thị trấn trong khu vực Maluku).
- [20] Nay là Maliapur. Người ta truyền tụng là Thánh Tôma tông đồ đã tử đạo và được an táng tại đó.
- [21] Trích dẫn theo James Brodrick, *Saint Francis Xavier*, Spes, 1954, trang 221-222.
- [22] Đây là một nhà buôn giàu có người Bồ Đào Nha, sau này sẽ tài trợ chuyến đi Trung Hoa của thánh Phanxicô Xavier.
- [23] Chú thích của người dịch: Tên thật là Anjirô.
- [24] Số anh em Dòng Tên ở Ấn Độ sẽ lên đến 30 trong năm 1549.
- [25] Chú thích của người dịch: Người viết ghi là 69, nhưng có lẽ 68 thì chính xác hơn.

- [26] Chú thích của người dịch: Âm chỉ cha Antonio Gomes, do cha giám tỉnh Bồ Đào Nha là Simão Rodrigues gửi đến và đặt làm viện trưởng Học viện Thánh Phaolô ở Goa.
- [27] Chú thích của người dịch: Có lẽ theo cách và lệnh của cha Simão Rodrigues ở Bồ Đào Nha.
- [28] Chú thích của người dịch: Học viện Coimbra ở Bồ Đào Nha là một trường đại học; trong khi Học viện Thánh Phaolô ở Goa thu nhận để huấn luyện các thiếu niên Ấn Độ ở mức độ thấp hơn nhiều, nhằm mục đích đào tạo các linh mục, tu sĩ và giáo lý viên bản xứ.
- [29] Chú thích của người dịch: Về sau, cha Antonio Gomes bị thánh Phanxicô Xavier khai trừ khỏi Dòng Tên.
- [30] Chú thích của người dịch: Chẳng hạn làm các việc phục dịch trong nhà, phục vụ bệnh nhân trong bệnh viện, dạy giáo lý cho trẻ em và người ít học...
- [31] Chú thích của người dịch: Thánh I-nhã nhận được thư này vào tháng 4 năm 1553. Ngày 28.6.1553, trong thư hồi âm, thánh I-nhã viết: *"Xét thấy để phục vụ Thiên Chúa hơn và để giúp đỡ các linh hồn hơn..., tôi đã quyết định ra lệnh cho cha, nhân danh đức tuân phục, giữa bao nhiêu cách, hãy theo cách nào có cơ hội đầu tiên, mà hành trình tốt, để về Bồ Đào Nha."*
- [32] Michel Certeau, "L'universalisme ignatien: mystique et mission", *Christus*, n.50, avril 1966, trang 173-183.
- [33] Hiến Chương Dòng Tên được thánh I-nhã soạn thảo ở Rôma, chỉ được chính thức công bố năm 1558, khi cả thánh Phanxicô Xavier cũng như thánh I-nhã đã qua đời, nhưng vào những năm cuối đời, thánh Phanxicô Xavier cũng đã biết phần nào (Bt 107,7).
- [34] Xem Hc 622 (Hiến Chương Dòng Tên số 622).
- [35] Chú thích của người dịch: Hòn đảo dài chừng 24 dặm, rộng chừng 14 dặm, cách đất liền Trung Hoa 8 dặm, cách thành phố Quảng Châu khoảng 120 dặm, là khu chợ trời cho các nhà buôn Trung Hoa và Bồ Đào Nha trao đổi hàng hóa, vì Hoàng Đế Trung Hoa cấm người Châu Âu vào đất liền. Thánh Phanxicô Xavier lên đảo, cùng với mấy người bạn ở trong một chòi của một nhà buôn Bồ Đào Nha. Ngài xin dựng một nhà nguyện bằng lá để hằng ngày đến dâng lễ và cầu nguyện.
- [36] Thánh Phanxicô Xavier trích dẫn trong Bt 131,6.